TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN XÍN MẦN** **TỈNH HÀ GIANG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 12/2023/HS-ST
Ngày 11-10-2023

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN XÍN MẦN, TỈNH HÀ GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Quang Bình.

Các Hội Thẩm nhân dân: 1. Ông Hoàng Văn Hiệp

2. Ông Nguyễn Đức Thành

- Thư ký phiên tòa: Bà Long Thị Hiên - Thư ký viên Tòa án nhân dân huyện Xín Mần, tỉnh Hà Giang.

Đại diện viện kiểm sát nhân dân huyện Xín Mần, tỉnh Hà Giang tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Tiến Thành - Kiểm sát viên.

Ngày 11 tháng 10 năm 2023 tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Xín Mần, tỉnh G xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 13/2023/TLST-HS, ngày 07 tháng 9 năm 2023 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 13/2023/QĐXXST-HS ngày 27 tháng 9 năm 2023 đối với bị cáo:

MÙI NGỌC Ư, sinh ngày 20/01/1996, tại xã T, huyện X, tỉnh G. Nơi cư trú: Thôn C, xã T, huyện X, tỉnh G; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hoá: 9/12; dân tộc: Tày; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; Con ông Mùi Đức Đ, sinh năm 1975 và bà Hoàng Thị C, sinh năm 1974; Vợ, con: Không; tiền án, tiền sự: Không. Bị cáo bị bắt giam từ ngày 19/6/2023, đến ngày 16/8/2023 thay đổi biện pháp tạm giam sang bảo lãnh, có mặt tại phiên tòa.

Người bào chữa cho bị cáo Mùi Ngọc Ư*:* Ông Hoàng Ngọc C1, sinh năm 1982. Trợ giúp viên pháp lý; Nơi làm việc: Trung tâm trợ giúp pháp lý nhà nước tỉnh H, có mặt tại phiên tòa.

- Bị hại:

Bà Hai Thị P, sinh năm 1964; Địa chỉ: Thôn C, xã T, huyện X, tỉnh G, có mặt tại phiên tòa.

- Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho bị hại Hai Thị P*:* Bà Trần Thị Phương N, sinh năm 1983. Trợ giúp viên pháp lý; Nơi làm việc: Trung tâm trợ giúp pháp lý nhà nước tỉnh H, có mặt tại phiên tòa.

- Người tham gia tố tụng khác:

Người làm chứng:

Ông Mùi Đức Đ, sinh năm 1975; Địa chỉ: Thôn C, xã T, huyện X, tỉnh G, có mặt tại phiên tòa.

Bà Hoàng Thị C, sinh năm 1974; Địa chỉ: Thôn C, xã T, huyện X, tỉnh G, có mặt tại phiên tòa.

Ông Mùi Văn P1, sinh năm 1977; Địa chỉ: Thôn C, xã T, huyện X, tỉnh G, có mặt tại phiên tòa.

Bà Hoàng Thị T, sinh năm 1978; Địa chỉ: Thôn C, xã T, huyện X, tỉnh G, có mặt tại phiên tòa.

Phiên dịch tiếng dân tộc Tày:

Ông Lù Văn T1, sinh năm 1986; Địa chỉ: Tổ D, thị trấn C, huyện X, tỉnh G.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Ngày 18/6/2023 gia đình bị cáo Mùi Ngọc Ư tổ chức ăn rằm theo phong tục dân tộc, địa phương. Khoảng 11 giờ mẹ bị cáo là bà Hoàng Thị C cho bà N1 (Là người đến nhà bị cáo ăn cơm) vào nằm nghỉ tại giường của bị cáo Mùi Ngọc Ư. Bị cáo Mùi Ngọc Ư không đồng ý cho bà N1 nằm ở giường của mình nên đã to tiếng cãi nhau với bà C. Thấy bị cáo cãi nhau với bà C, ông Mùi Đức Đ tiến đến chửi bị cáo. Bị ông Đ chửi trước mặt nhiều người, bị cáo Ư tức giận cầm 01 chiếc bát sứ trên mâm cơm ném về phía ông Đ nhưng không trúng. Bị cáo Ư xuống bếp lấy con dao trên vách tre đuổi theo ông Đ. Ông Đ bỏ chạy xuống đường dân sinh. Đến gần đường dân sinh thì bị cáo đuổi kịp ông Đ. Bị cáo cầm dao ở tay phải chém nhiều nhát về phía ông Đ. Ông Đ cầm đoạn gỗ đã nhặt được trước đó ở chuồng trâu giơ lên đỡ nhưng vẫn bị bị cáo Ư chém 01 phát vào vùng cổ trái gây rách da chảy máu. Bà Hoàng Thị C đến can ngăn đưa ông Đ đi chỗ khác để trốn thì bị cáo Ư cầm dao đi theo sau. Bà Hai Thị P thấy vậy ra can ngăn dùng tay đẩy lên vai bị cáo. Sau đó bà P thả tay xuống thì bị cáo cầm dao chém hai nhát vào tay phải của bà P. Bà P cúi xuống lau máu vào ống quần của Ư. Thấy tay bà P chảy nhiều máu, bị cáo xoay người đi về nhà. Khi đến khe suối gần nhà, bị cáo ném con dao xuống khe suối, đi lên nhà lấy điện thoại rồi bỏ trốn. Bà Hai Thị P được chuyển đến điều trị tại Bệnh viện đa khoa huyện X. Ông Mùi Đức Đ sau khi sơ cứu tại Trạm y tế xã đã về nhà tự điều trị thương tích. Sau đó, bị cáo Mùi Ngọc Ư bị lực lượng Công an xã phát hiện và đưa về trụ sở làm việc.

Tại bản kết luận giám định số 60/KLTTCT-TTPY ngày 28/6/2023 của Trung tâm pháp y tỉnh H đối với bà Hai Thị P kết luận:

- Vết thương 01: Ngón IV, bàn tay trái, kích thước trung bình: 02%;

- Vết thương 02: Ngón I, bàn tay phải, kích thước nhỏ: 01%;

- Vết thương 03: Ngón III, bàn tay phải, kích thước nhỏ: 01%;

- Vết thương 04: Ngón IV, bàn tay phải, kích thước nhỏ: 01%;

- Vết thương 05: Ngón V, bàn tay phải, kích thước nhỏ: 01%;

- Gãy liền đốt 1 đốt 2 ngón IV bàn tay phải: 02%;

- Gãy liền đốt 1 đốt 2 ngón V bàn tay phải: 02%;

- Gãy đốt 2 đốt 4 bàn tay trái: 01%;

Cơ chế hình thành thương tích:

- Vết thương 01: Do vật có cạnh sắc tác động trực tiếp một lực mạnh, hướng dọc theo trục ngón tay gây nên rách da, đứt gân duỗi, gẫy xương đốt 2, ngón 4 bàn tay trái.

- Vết thương 02: Do vật có cạnh sắc tác động một lực mạnh, hướng chếch chéo với trục ngón tay 01, tay phải gây nên rách da, không tổn thương xương.

- Vết thương 03,04,05: Do vật có cạnh sắc tác động trực tiếp một lực mạnh, hướng vuông góc với mặt mu trục các ngón 3-4-5, gây nên rách da, gãy xương ngón IV, V bàn tay phải.

Căn cứ Thông tư số 22/2019/TT-BTY, ngày 28/8/2019 của Bộ Y, xác định tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên tại thời điểm giám định là: 10% (Mười phần trăm).

Về thương tích của ông Mùi Đức Đ, tại biên bản làm việc với trạm y tế xã T xác định ông Mùi Đức Đ bị thương tích ở vùng cổ bên trái. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện X ra Quyết định số 35 ngày 23/6/2023, trưng cầu Trung tâm pháp y tỉnh H giám định để xác định tỷ lệ % sức khoẻ do thương tích đối với Mùi Đức Đ, nhưng bị hại Mùi Đ từ chối giám định thương tích, đồng thời có đơn đề nghị không xử lý hình sự cũng như không yêu cầu bồi thường dân sự đối với bị cáo Mùi Ngọc Ư. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện X ra Quyết định dẫn giải số 02, ngày 23 tháng 6 năm 2023 để đưa ông Mùi Đức Đ đi giám định. Ông Mùi Đức Đ không chấp hành dẫn giải của cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện X, không đồng ý đi giám định và không có yêu cầu và đề nghị gì về việc bị cáo Mùi Ngọc Ư gây thương tích cho ông Đ.

Vật chứng thu giữ:

01 (một) con dao lưỡi bằng kim loại mũi bằng, chuôi bằng gỗ, phần góc giữa mũi dao và sống dao có 01 lỗ tròn có đường kính 01 cm, dao dài 41 cm, phần thân lưỡi dao có chiều dài 29 cm, bản rộng của lưỡi dao có kích thước 6,5cm trên lưỡi dao có bám dính dấu vết màu nâu và dấu vết thực vật (dạng rau bám).

01 (một) Đoạn gỗ, dạng củi bổ, có tổng chiều dài 1,01 mét. Trên bề mặt có 02 vết dạng chặt, vết thứ nhất kích thước 3 cm x 3 cm, vết thứ hai dài 3,5 cm, vỏ gỗ bị bong tróc trên diện 13,5 cm x 3 cm, bề mặt bám dính chất dịch màu nâu đỏ đã khô.

26 (hai mươi sáu) mảnh vỡ sứ màu trắng có nhiều hình dạng, kích thước khác nhau. Được niêm phong trong 01 (một) bảo tải dứa màu cam, bên ngoài

được dán dải giấy niêm phong màu trắng, trên dải giấy niêm phong có chữ ký chữ viết của các thành phần tham gia niêm phong, 01 (một) vân tay điểm chỉ của bà Hoàng Thị C và 02 (hai) hình dấu trong đỏ của Công an xã T, huyện X, tỉnh G.

Về trách nhiệm dân sự:

Trong quá trình điều tra, bị cáo Mùi Ngọc Ư đã tác động gia đình bồi thường chi phí điều trị và chi phí khác trong quá trình điều trị của bà Hai Thị P với số tiền là 3.000.000 đồng.

Với hành vi nêu trên, ngày 07/9/2023 Viện kiểm sát nhân dân huyện Xín Mần, tỉnh G ra bản Cáo trạng số 13/CT-VKSXM truy tố bị cáo Mùi Ngọc Ư về tội "Cố ý gây thương tích" theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 134 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Xín Mần tỉnh G phát biểu lời luận tội và tranh luận: Trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa ngày hôm nay bị cáo đã thừa nhận hành vi phạm tội của mình. Do đó, Viện kiểm sát nhân dân huyện X, tỉnh G giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Mùi Ngọc Ư phạm tội "Cố ý gây thương tích" theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 134 Bộ luật hình sự.

Sau khi phân tích hành vi phạm tội, đánh giá các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm a khoản 1 Điều 134, điểm b, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo Mùi Ngọc Ư từ 09 tháng đến 12 tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 18 đến 24 tháng.

Về xử lý vật chứng: Áp dụng khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự, đề nghị tịch thu tiêu hủy:

01 (một) con dao lưỡi bằng kim loại mũi bằng, chuôi bằng gỗ, phần góc giữa mũi dao và sống dao có 01 lỗ tròn có đường kính 01 cm, dao dài 41 cm, phần thân lưỡi dao có chiều dài 29 cm, bản rộng của lưỡi dao có kích thước 6,5cm trên lưỡi dao có bám dính dấu vết màu nâu và dấu vết thực vật (dạng rau bám).

01 (một) Đoạn gỗ, dạng củi bổ, có tổng chiều dài 1,01 mét. Trên bề mặt có 02 vết dạng chặt, vết thứ nhất kích thước 3 cm x 3 cm, vết thứ hai dài 3,5 cm, vỏ gỗ bị bong tróc trên diện 13,5 cm x 3 cm, bề mặt bám dính chất dịch màu nâu đỏ đã khô.

26 (hai mươi sáu) mảnh vỡ sứ màu trắng có nhiều hình dạng, kích thước khác nhau. Được niêm phong trong 01 (một) bảo tải dứa màu cam, bên ngoài được dán dải giấy niêm phong màu trắng, trên dải giấy niêm phong có chữ ký chữ viết của các thành phần tham gia niêm phong, 01 (một) vân tay điểm chỉ của Hoàng Thị C và 02 (hai) hình dấu trong đỏ của Công an xã T, huyện X, tỉnh G.

Về trách nhiệm dân sự: Bị hại không yêu cầu bị cáo bồi thường.

Về án phí: Bị cáo được miễn án phí theo quy định của pháp luật.

Tại phiên tòa người bào chữa cho bị cáo Mùi Ngọc Ư đồng ý với quan điểm của Viện kiểm sát truy tố bị cáo về tội cố ý gây thương tích. Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm b, i ,s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 65 Bộ luật hình sự. Xử phạt bị cáo từ 06 tháng đến 09 tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 12 đến 18 tháng.

Người bị hại có đơn xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Tại phiên tòa người bị hại giữ nguyên quan điểm theo đơn là xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Bị hại không đề nghị bị cáo bồi thường thiệt hại.

Tại phiên tòa người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho bị hại nhất trí với Cáo trạng của Viện Kiểm sát đã truy tố và mức hình phạt đối với bị cáo tại phiên tòa. Đồng ý đề nghị hình phạt của Kiểm sát viên xử phạt bị cáo Mùi Ngọc Ư từ 09 tháng đến 12 tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 18 đến 24 tháng.

Bị cáo nói lời sau cùng: Bị cáo không có ý kiến về lời luận tội của Viện kiểm sát đồng thời thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội và đồng ý với quan điểm truy tố của Viện kiểm sát nhân dân huyện Xín Mần tỉnh G. Bị cáo biết việc làm của mình là sai và xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về thủ tục tố tụng: Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện X, Viện kiểm sát nhân dân huyện Xín Mần, Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về chứng cứ xác định có tội, chứng cứ xác định không có tội của bị cáo: Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo Mùi Ngọc Ư đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình. Lời nhận tội của bị cáo Mùi Ngọc Ư phù hợp với lời khai của bị hại, người làm chứng, kết luận giám định cùng các vật chứng, chứng cứ, tài liệu có trong hồ sơ vụ án, xác định: Ngày 18/6/2023 bị cáo Mùi Ngọc Ư đã dùng dao gây thương tích cho bà Hai Thị P với tỉ lệ tổn thương cơ thể 10% là đúng với thực tế. Căn cứ tiểu mục 2.2 mục 2 Phần I Nghị quyết số 02/2003/NQ-HĐTP ngày 17/4/2003 của Hội đồng Thẩm phán TAND Tối cao, con dao bị cáo dùng để gây thương tích cho bị hại là phương tiện nguy hiểm. Như vậy đủ cơ sở kết luận bị cáo Mùi Ngọc Ư đã cố ý gây thương tích cho bà Hai Thị P, đây là tình tiết định khung hình phạt được quy định tại điểm a khoản 1 Điều 134 Bộ luật Hình sự. Cáo trạng của Viện Kiểm sát đã truy tố và kết luận của kiểm sát viên tại phiên tòa đối với bị cáo Mùi Ngọc Ư là có căn cứ, đúng pháp luật.

[3] Về tính chất, mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội: Hành vi của bị cáo là tội phạm ít nghiêm trọng, tuy nhiên hành vi của bị cáo vẫn gây nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm trực tiếp đến sức khỏe của người khác được pháp luật bảo vệ, làm mất trật tự, trị an tại địa phương. Khi bà P can ngăn không cho bị cáo M Ngọc Ư dùng dao chém ông Mùi Đức Đ, bị cáo đã có hành vi tấn công người can ngăn, thể hiện thái độ coi thường pháp luật, coi thường sức khỏe của người khác. Bị cáo là người có đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự, nhận thức rõ hành vi của mình là vi phạm pháp luật. Bị cáo thực hiện hành vi phạm tội một cách cố ý. Vì vậy cần phải xử phạt bị cáo một mức án tương xứng nghiêm khắc nhằm răn đe, giáo dục và phòng ngừa chung.

[4] Tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

[5] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa ngày hôm nay bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; bị cáo phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; bị cáo tự nguyện bồi thường thiệt hại cho bị hại đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm b, i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự. Bị cáo là người dân tộc thiểu số sinh sống tại vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn, nhận thức pháp luật còn hạn chế; bị hại xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo, đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

[6] Nhân thân bị cáo: Bị cáo Mùi Ngọc Ư có nhân thân tốt.

[7] Về áp dụng hình phạt: Trên cơ sở đánh giá đầy đủ tính chất, mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội, nhân thân người phạm tội, các tình tiết giảm nhẹ, tăng nặng trách nhiệm hình sự, mục đích của hình phạt, nguyên tắc xử lý đối với người phạm tội. Hội đồng xét xử xét thấy bị cáo Mùi Ngọc Ư không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự. Bị cáo có 03 tình tiết giảm nhẹ ở khoản 1 và 02 tình tiết giảm nhẹ ở khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Hội đồng xét xử xét thấy việc áp dụng hình phạt tù có thời hạn theo Điều 38 Bộ luật Hình sự đối với bị cáo Mùi Ngọc Ư là không cần thiết, chỉ cần áp dụng Điều 65 Bộ luật Hình sự cho bị cáo được hưởng án treo cũng đủ cải tạo bị cáo thành người công dân có ích cho xã hội.

[8] Về xử lý vật chứng: Vật chứng của vụ án không còn giá trị sử dụng cần tịch thu tiêu hủy.

[9] Về trách nhiệm dân sự: Người bị hại bà Hai Thị P đã nhận số tiền bồi thường 3.000.000 đồng từ bị cáo Mùi Ngọc Ư và không yêu cầu bị cáo bồi thường thêm. Căn cứ điểm g khoản 2 Điều 62 Bộ luật Tố tụng hình sự Tòa án không xem xét yêu cầu bồi thường thiệt hại.

[10] Xét đề nghị của người bào chữa cho bị cáo Mùi Ngọc Ư là phù hợp với tình tiết của vụ án, mức độ phạm tội của bị cáo trong áp dụng tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ với bị cáo nên cần chấp nhận.

[11] Xét đề nghị của người bảo về quyền và lợi ích hợp pháp của bị hại là phù hợp với tình tiết của vụ án, mức độ phạm tội của bị cáo nên cần xem xét chấp nhận.

[12] Xét lời nói sau cùng của bị cáo: Tại phiên tòa bị cáo thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình, ăn năn hối cải và xin giảm nhẹ hình phạt. Hội đồng xét xử cần xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

[13] Về án phí: Bị cáo Mùi Ngọc Ư được miễn án phí theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào:

- Điều 106, Điều 135, Điều 136, Điều 260, Điều 290, Điều 298, Điều 299, Điều 326, Điều 331 và Điều 333 của Bộ luật tố tụng hình sự;

- Điểm a khoản 1, Điều 134; điểm b, điểm i, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 65, Điều 46 và Điều 47 Bộ luật Hình sự;

- Điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội, quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Tuyên bố bị cáo Mùi Ngọc Ư phạm tội “Cố ý gây thương tích".

2.Về hình phạt:

Xử phạt bị cáo Mùi Ngọc Ư 09 (Chín) tháng tù cho hưởng án treo. Thời gian thử thách là 18 tháng tính từ ngày tuyên án (Ngày 11/10/2023).

Giao bị cáo Mùi Ngọc Ư cho Ủy ban nhân dân xã T, huyện X, tỉnh G nơi bị cáo cư trú để giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp với chính quyền địa phương trong việc giám sát, giáo dục bị cáo.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 (hai) lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

Trong trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định của pháp luật Thi hành án hình sự.

3. Về xử lý vật chứng:

Tịch thu tiêu hủy:

01 (một) con dao lưỡi bằng kim loại mũi bằng, chuôi bằng gỗ, phần góc giữa mũi dao và sống dao có 01 lỗ tròn có đường kính 01 cm, dao dài 41 cm, phần thân lưỡi dao có chiều dài 29 cm, bản rộng của lưỡi dao có kích thước

6,5cm trên lưỡi dao có bám dính dấu vết màu nâu và dấu vết thực vật (dạng rau bám).

01 (một) Đoạn gỗ, dạng củi bổ, có tổng chiều dài 1,01 mét. Trên bề mặt có 02 vết dạng chặt, vết thứ nhất kích thước 3 cm x 3 cm, vết thứ hai dài 3,5 cm, vỏ gỗ bị bong tróc trên diện 13,5 cm x 3 cm, bề mặt bám dính chất dịch màu nâu đỏ đã khô.

26 (hai mươi sáu) mảnh vỡ sứ màu trắng có nhiều hình dạng, kích thước khác nhau. Được niêm phong trong 01 (một) bảo tải dứa màu cam, bên ngoài được dán dải giấy niêm phong màu trắng, trên dải giấy niêm phong có chữ ký chữ viết của các thành phần tham gia niêm phong, 01 (một) vân tay điểm chỉ của bà Hoàng Thị C và 02 (hai) hình dấu trong đỏ của Công an xã T, huyện X, tỉnh G.

(Theo biên bản giao nhận vật chứng giữa Công an huyện X*, tỉnh G và Chi cục thi hành án dân sự huyện Xín Mần, tỉnh G ngày 07/9/2023).*

4. Về trách nhiệm dân sự:

Người bị hại bà Hai Thị P không yêu cầu bị cáo Mùi Ngọc Ư bồi thiệt hại nên Tòa án không xem xét.

5. Về án phí: Bị cáo Mùi Ngọc Ư được miễn án phí hình sự sơ thẩm.

6. Về quyền kháng cáo: Bị cáo, bị hại có quyền kháng cáo trong hạn mười lăm ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh G;
- VKSND tỉnh G;
- VKSND huyện Xín Mần;
- Công an huyện Xín Mần;
- THADS huyện Xín Mần;
- Bị cáo;
- Bị hại;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Quang Bình